

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-8-2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 19-6-2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-8-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1981 – Có mặt.

Cùng đăng ký thường trú tại: Thôn E, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Trịnh Xuân Đ ngày 22 tháng 12 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn chúng tôi sinh sống tại Thôn E, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông tại nhà, đất do bố mẹ anh Trịnh Xuân Đ cho. Năm 2013 chúng tôi ly thân, tôi đi xuất khẩu lao động ở Malaysia. Hiện tại tôi sinh sống tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhưng chưa có nơi ở cố định. Do ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên tôi có nguyện vọng được ly hôn với anh Trịnh Xuân Đ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh Trịnh Xuân Đ có 02 con chung là Trịnh Minh T, sinh ngày 30-8-2006 và Trịnh Minh N, sinh ngày 10-11-2010. Hiện cả hai con đang ở với ông bà nội. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trịnh Minh N đến tuổi trưởng thành, tôi có nguyện vọng để anh Trịnh Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trịnh Minh T đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh Đ có nguyện vọng nuôi cả hai con, tôi đồng ý. Tôi sẽ tự có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Trịnh Xuân Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Như trình bày của chị Nguyễn Thị T là đúng. Tôi hiện sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, do đi làm công trình nên không có nơi ở cố định. Chúng tôi đã ly thân từ năm 2013 nhưng nay chị T xin ly hôn tôi không đồng ý, lý do tôi muốn chị T về lại địa phương sinh sống để chăm sóc cho các con.

Về con chung: Con chung như trình bày của chị Nguyễn Thị T. Tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Trịnh Xuân Đ thống nhất về việc giao con chung Trịnh Minh T, sinh ngày 30-8-2006 và Trịnh Minh N, sinh ngày 10-11-2010 cho anh Trịnh Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh Đ và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ và chị T không thống nhất được về quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa: Anh Trịnh Xuân Đ trình bày anh thay đổi quan điểm, do cả hai không thể quay về chung sống với nhau được nên anh đồng ý yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Về con chung, anh giữ nguyên quan điểm có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập hiện tại của anh trung bình từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng lo cho các con ăn học, phát triển; anh cũng đã có kế hoạch trở về địa phương làm việc. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

- Về việc vắng mặt nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Xuân Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành, tại

phiên tòa anh Đ đồng ý ly hôn. Anh Đ và chị T ly thân từ năm 2013 đến nay nên xác định quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Xét ý kiến của các đương sự và sự thống nhất giữa anh Đ, Thường tại phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, cũng như ý kiến của các con chung, cần giao con chung của anh Đ và chị T là Trịnh Minh T, sinh ngày 30-8-2006 và Trịnh Minh N, sinh ngày 10-11-2010 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Trịnh Xuân Đ và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con. Anh Trịnh Xuân Đ có đăng ký thường trú tại Thôn E, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T.

#### **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Xuân Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 22-12-2005 (số 68) trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng anh chị không được hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, chị T đi xuất khẩu lao động và anh chị đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện tại chị T sinh sống tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, chưa có nơi ở cố định; anh Đ đi làm công trình tại Thành phố Hồ Chí Minh. Việc anh Đ và chị T không còn sống chung hơn 10 năm, không còn cùng nhau vun vén cuộc sống, quan hệ hôn nhân, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải, anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án để cả hai cùng quay về chung sống với nhau. Tại phiên tòa, anh Đ đồng ý ly hôn. Vì

vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trịnh Xuân Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T đối với anh Trịnh Xuân Đ có 02 con chung là Trịnh Minh T, sinh ngày 30-8-2006 và Trịnh Minh N, sinh ngày 10-11-2010. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ và chị T đã thống nhất được khi ly hôn anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Về ý kiến của các con chung: Trịnh Minh T có nguyện vọng được ở với anh Đ; Trịnh Minh N có nguyện vọng được ở chị T, tuy nhiên nếu chị T không về sinh sống tại Thôn E, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì N không muốn chuyển đi nơi khác vì đã quen cuộc sống, bạn bè ở địa phương. Bên cạnh đó chị T trình bày chưa có nơi ở cố định; cả hai con của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay do ông bà nội chăm sóc; anh Đ đã có kế hoạch trở về huyện Đ để làm việc. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định của các con, cần giao Trịnh Minh T và Trịnh Minh N cho anh Trịnh Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Xuân Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trịnh Xuân Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trịnh Xuân Đ.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Xuân Đ là Trịnh Minh T, sinh ngày 30-8-2006 và Trịnh Minh N, sinh ngày 10-11-2010 cho anh Trịnh Xuân Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002305 ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã M, huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

**Lê Thị Thu Hà**